

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô 05 chỗ phục vụ công tác chung cho xã Tân Tiến.
- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô 05 chỗ phục vụ công tác chung cho xã Tân Tiến.
- Giá gói thầu: 880.149.680 đồng.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 20 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng; 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không có.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Cam kết hàng hóa chính hãng, mới 100% sản xuất 2025 trở về sau và đáp ứng yêu cầu tại phần b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể.
- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ các chứng từ nhập khẩu bao gồm: Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), khi giao hàng.
- Tài liệu kỹ thuật hàng hóa có thể là ngôn ngữ tiếng Việt hoặc ngôn ngữ khác. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác thì các tài liệu nêu trên phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng dịch thuật.

- Giá xe đã bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng, lệ phí trước bạ, chi phí đăng ký, đăng kiểm, phí đường bộ, phí đăng ký biển số và các chi phí liên quan đến việc đăng ký xe. Giá xe (giá gói thầu) chưa bao gồm phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự, chi phí bảo hiểm thân xe (vật chất) và các chi phí bảo hiểm khác.

- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc khi sử dụng không đạt yêu cầu chuyên môn mà nguyên nhân không phải do lỗi Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải cam kết vận chuyên; bàn giao đến địa điểm cơ quan, đơn vị sử dụng; lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư; hướng dẫn sử dụng. Toàn bộ chi phí liên quan do nhà thầu chi trả.

- Xe được bảo hành 60 tháng hoặc 150.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước. Bảo hành tại tất cả các đại lý, trạm dịch vụ ủy quyền trên toàn quốc.

b) Yêu cầu cụ thể:

Thông tin chung	
Hãng sản xuất	Nhà thầu dự thầu
Xuất xứ	Nhà thầu dự thầu
Mode	Nhà thầu dự thầu
Màu sắc	Màu đen
Năm sản xuất	2025
Kích thước	
Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm)	4460x1825x1620
Chiều dài cơ sở (mm)	2640
Vết bánh xe (trước/sau) (mm)	1560/1570
Khoảng sáng gầm xe (mm)	161
Bán Kính vòng quay tối thiểu (m)	5.2
Trọng lượng không tải	1360
Trọng lượng toàn tải	1815
Dung tích bình nhiên liệu	47
Dung tích khoang hành lý	440
Động cơ	
Loại động cơ	2ZR-FE
Số xy lanh	4
Bố trí xy lanh	Thẳng hàng
Dung tích xy lanh (cc)	1798
Tỉ số nén	10
Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
Loại nhiên liệu	Xăng
Công suất tối đa (Kw(hp)@rpm)	(103)138/6400
Mô men xoắn tối đa (Nm@rpm)	172/4000
Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
Số chỗ ngồi	5
Tiêu thụ nhiên liệu trong đô thị (L/100km)	9.9
Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)	6.16
Tiêu thụ nhiên liệu kết hợp (L/100km)	7.55
Truyền lực	
Loại dẫn động	Dẫn động cầu trước
Hộp số	Số tự động vô cấp

Khung gầm	
Hệ thống treo trước	MacPherson với thanh cân bằng
Hệ thống treo sau	Bán phụ thuộc, dạng thanh xoắn với thanh cân bằng
Hệ thống lái (trợ lực lái)	Trợ lực điện
Loại vành	Hợp kim
Kích thước lốp	255/50R18
Phanh	Đĩa
Ngoại thất	
Đèn chiếu gần- đèn chiếu xa	LED
Đèn chiếu sáng bán ngày	LED
Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
Hệ thống nhắc nhở đèn sáng	Có
Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh cơ
Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
Cụm đèn sau (Đèn báo phanh trên cao)	LED
Đèn sương mù (trước)	LED
Gương chiếu hậu ngoài	Chỉnh điện, gập điện, tích hợp đèn báo rẽ, tự điều chỉnh khi lùi
Gạt mưa (trước/sau)	Gạt mưa tự động/Gián đoạn, liên tục
Chức năng sấy kính sau	Có
Thanh đỡ nóc xe	Có
Nội thất	
Tay lái	Chất liệu da, nút bấm điều khiển tích hợp, chỉnh tay 4 hướng
Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
Cụm đồng hồ	Loại đồng hồ kỹ thuật số, đèn báo chế độ Eco, chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu, màn hình hiển thị đa thông tin 12.3”
Chất liệu ghế	Da
Ghế lái	Chỉnh điện 08 hướng
Ghế hành khách trước	Chỉnh cơ 04 hướng
Ghế sau	Gập 60:40, ngả lưng ghế
Tiện nghi	
Kính trần toàn cảnh	Có
Chìa khóa thông minh và khởi động nút bấm	Có
Hệ thống điều khiển hành trình	Có
Hệ thống điều hòa	Tự động 2 vùng
Cửa gió sau	Có
Màn hình	Cảm ứng 9.9”
Số loa	6
Cổng kết nối USB	Có
Kết nối điện thoại thông minh không dây	Có
Khóa cửa điện, chức năng khóa cửa từ xa	Có
Cửa sổ điều chỉnh điện	Tất cả 1 chạm lên/xuống, chống kẹt

Mở cốp rãnh tay	Có
An ninh	
Hệ thống báo động	Có
Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có
An toàn chủ động	
Cảnh báo tiền va chạm	Có
Cảnh báo chệch làn đường	Có
Hỗ trợ giữ làn đường	Có
Điều khiển hành trình chủ động	Có
Điều chỉnh đèn chiếu xa tự động	Có
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	Có
Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)	Có
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	Có
Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe (PKSB)	Có
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có
Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có
Đèn báo phanh khẩn cấp	Có
Camera toàn cảnh 360 độ	Có
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	06
An toàn bị động	
Số túi khí	07

***Ghi chú:**

- Nhân hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác.

- Các thiết bị dự thầu phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và nêu rõ ký mã hiệu (nhãn mác sản phẩm, model), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất.

- Nhà thầu cung cấp thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn các thiết bị nêu trên.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các thiết bị đã nêu trên (kèm theo tài liệu, catalogue để chứng minh).

- Sai số về kích thước, trọng lượng (nếu có) cho phép không quá $\pm 5\%$.

1.3. Các yêu cầu khác

a) Yêu cầu về bảo hành:

Thời gian bảo hành tối thiểu 60 tháng hoặc tối thiểu 150.000 km đầu tiên (hoặc thời gian bảo hành theo nhà sản xuất nhưng không thấp hơn yêu cầu trên) và có thuyết minh về chế độ bảo hành, phạm vi bảo hành.

b) Yêu cầu về lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa:

- Kiểm tra hàng hóa trước khi nghiệm thu.

- Trước khi nhập hàng hóa vào kho, Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư các tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xưởng, giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) để bên Chủ đầu tư kiểm tra. Các hàng hóa có đặc tính kỹ thuật không phù hợp hoặc không có giấy tờ hợp lệ sẽ không được nhập kho của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải có bản cam kết tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các mặt hàng tham gia dự thầu.

c) Yêu cầu về hướng dẫn sử dụng:

- Sau khi lắp đặt và bàn giao, nhà thầu phải tổ chức hướng dẫn sử dụng, cách bảo quản thiết bị cho đơn vị thụ hưởng và tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật khi có yêu cầu.

Mục 2. Bản vẽ

Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Kiểm tra: Quy cách, chủng loại, kích thước và các thông số kỹ thuật của hàng hóa.

- Thời gian kiểm tra: Ngay sau khi hàng hoá được giao tới địa điểm quy định.

- Cách thức tiến hành kiểm tra: Hai bên tiến hành kiểm tra từng loại hàng hoá căn cứ theo yêu cầu của hợp đồng đã ký kết và các tài liệu có liên quan.

- Bên bán có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện để phục vụ việc kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu hàng hoá.

- Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu do Bên bán thanh toán.

- Những hàng hoá không đạt yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm Bên bán phải thay thế bằng những hàng hoá khác tương ứng về mặt kỹ thuật, đáp ứng được yêu cầu sử dụng, không thay đổi giá và được bên mua chấp nhận.

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải có bản cam kết về bảo đảm chất lượng và chịu hoàn toàn trách nhiệm về mặt chất lượng đối với hàng hoá tham dự thầu để cung cấp cho Chủ đầu tư.

3.2. Các Thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo quy định hiện hành.